TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 8 - 2019
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương- là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 764/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Tuyết L,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Bị đơn: **Ông Trần Công T,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và phần trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tuyết L như sau:

Bà L và ông Trần Công T tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Đức Hòa ngày 19/02/2008. Bà và ông T sống chung với nhau được 10 năm, nhưng chỉ hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã nguyên nhân do bà và ông T không có con chung, ông T thường ăn nhậu, đánh bài và đánh đập bà, bà đã khuyên nhưng không có kết quả. Tháng 11/2018 bà đã về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng không còn sống

chung, từ đó đến nay hai bên cũng không gặp gỡ để hàn gắn tình cảm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Công T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Trần Công T trình bày:

Ông T thống nhất lời trình bày của bà L về thời gian cưới, thời gian chung sống, về đăng ký kết hôn. Ông T và bà L đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về mâu thuẫn vợ chồng ông thừa nhận có uống say và có đánh bà L nguyên nhân do bà L có quan hệ ngoại tình với người khác. Từ tháng 11/2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung, bà L đã về nhà cha mẹ ruột ở. Từ đó đến nay ông có gặp bà L để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Ông xác định vẫn còn thương vợ, cho dù bà L không về sống chung thì ông cũng không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Tuyết L nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Trần Công T có địa chỉ tại ấp Bàu Trai Thượng, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Công T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Đức Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L do vợ chồng mâu

thuẫn, bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên uống rượu say về kiếm chuyện đánh bà. Từ tháng 11/2018 bà đã về nhà cha mẹ ruột ở, bà L cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa, ông Trần Công T thừa nhận có uống say và đánh bà L vì lý do ông phát hiện bà L có quan hệ ngoại tình với người khác, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn. Bà L không thống nhất với lời trình bày của ông T về nguyên nhân mâu thuẫn do bà ngoại tình.

Xét thấy, bị đơn ông T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi bản thân ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và trình bày về việc bà L có quan hệ ngoại tình. Ông T không đồng ý ly hôn cho dù bà L không về sống chung.

Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L và ông T không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Công T trình bày không có và xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết L được ly hôn với ông Trần Công T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Công T xác định không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003179 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
-UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Tuyết Nhung